TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2019
V/v ly hôn giữa chị Th và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Văn Sơ
2. Ông Bùi Nguyên Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lường Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th. Sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc T. Sinh năm: 1976. Nơi ĐKNKTT: Thôn LN, xã TT, huyện HH, tỉnh Thái Bình. Tạm trú: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày như sau:

Chị và anh Trần Ngọc T kết hôn với nhau từ tháng 01 năm 2018 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 25/01/2018. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị

chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân sảy ra mâu thuẫn là do anh T dính vào tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy. Cụ thể anh T bị công an xã VH, huyện VH bắt vào đầu tháng 02/2018. Chị đã phải đứng ra bảo lãnh cho anh được tại ngoại. Sau đó khi về, đến đầu tháng 01/2019 anh T lại bị công an thị trấn HL bắt và đưa ra Công an huyện MS cũng về hành vi sử dụng ma túy. Một lần nữa chị lại đứng ra nộp phạt và bảo lãnh cho anh được tại ngoại. Sau đó anh T bỏ đi không ở cùng với chị nữa. Sự việc xảy ra nhiều lần ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống và công việc của chị. Chị thấy rằng không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa. Nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án huyện MS đã tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình để xác minh về quá trình cư trú của anh T ở địa phương. Kết quả ủy thác xác định anh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Thực hiện công việc ủy thác của Tòa án nhân dân huyện MS, Tòa án nhân dân huyện HH đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho anh T. Đồng thời cho anh T viết bản tự khai thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Tại bản tự khai ngày 30/7/2019, bị đơn anh Trần Ngọc T khai như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Th kết hôn với nhau là do cả hai bên cùng tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 25/01/2018. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh nghiện ma túy, không chăm lo cho vợ. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Th.

Về con chung: Anh và chị Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Th không có tài sản chung; không vay nợ của cá nhân, tổ chức nào và cũng không cho ai vay nợ gì.

Do anh T vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Th đối với anh Trần Ngọc T. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 05/6/2019, chị Trần Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trần Ngọc T có nơi cư trú tại tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện MS thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 92/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2019 với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện MS đã triệu tập hợp lệ đối với anh Trần Ngọc T trong việc tham gia các buổi làm việc tại tòa án. Tuy nhiên, hiện nay anh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình. Anh T đã có ý kiến lựa chọn Tòa án nhân dân huyện MS để giải quyết vụ án ly hôn với chị Th đồng thời có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Trần Thị Th và anh Trần Ngọc T tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2018, anh chị đã được UBND thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/01/2018. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn

đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T sử dụng ma túy, nhiều lần bị cơ quan công an bắt giữ. Anh T không đóng góp về kinh tế cho gia đình. Thậm chí còn gây thiệt hại cho kinh tế của gia đình. Chị Th lo sợ anh Tần khi sử dụng ma túy gây ra ảo giác không làm chủ được bản thân sẽ có những hành động có thể đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của chị. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2019 không ai quan tâm đến ai. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh T nhưng anh T không từ bỏ được. Đến nay cả hai anh chị đều thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Anh chị không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T và chị Th đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Trần Ngọc T.

2. Về con chung: Chị Th và anh T không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị Th đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không đề nghị tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002187

ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND thị trấn HL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga